

Số: / BKS

Phủ Mỹ, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Bạc ớng Dầu khí Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bạc ớng Dầu khí Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bạc ớng Dầu khí Việt Nam;

Ban kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, các báo cáo tài chính năm 2023, báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bạc ớng Dầu khí Việt Nam như sau:

I. Cơ sở thẩm định:

- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015; Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các sửa đổi, bổ sung.
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, các báo cáo tài chính năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024, Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị, đính kèm biên bản họp số 02/BB-HĐQT ngày 22/03/2024 về việc xem xét bộ tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bạc ớng Dầu khí Việt Nam.
- Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

II. Nội dung công việc đã thực hiện:

Thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, các báo cáo tài chính năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động quản lý, điều hành năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bạc ớng Dầu khí Việt Nam, Ban kiểm soát đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 trên các lĩnh vực hoạt động, sự phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty.
- Xem xét, phân tích các số liệu, thông tin được trình bày trong BCTC kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PwC (Việt nam). Đối

chiếu các số liệu trong báo cáo với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023.

- Rà soát việc trình bày các BCTC của Công ty đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- + Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách.
- + Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá cũng như các ước tính của Công ty trong trình bày BCTC (các ước tính ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận doanh thu, chi phí, thu nhập, và trích các khoản dự phòng trong kỳ)
- Rà soát đối chiếu báo kết quả hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị với các văn bản có liên quan như : biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị/ báo cáo quý/năm của Giám đốc về kết quả điều hành sản xuất kinh doanh ...
- Ban Kiểm soát thực hiện xem xét trên cơ sở số liệu, báo cáo do Phòng TCKT của PVCoating cung cấp, không thực hiện xem xét hồ sơ chi tiết lập thành số liệu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCoating.

III. Kết quả thẩm định:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đã trình bày đầy đủ các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty : Sản xuất sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia công đường ống, kiểm tra, phân tích kỹ thuật và cấp chứng chỉ chất lượng các loại vật liệu, sản phẩm bọc ống chống ăn mòn, bọc cách nhiệt, bọc bê tông gia trọng và bồn bể chứa; Các lĩnh vực hoạt động : ký kết hợp đồng và triển khai thi công, Phát triển thị trường, chào giá và đấu thầu, công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị, TSCĐ ...; công tác tái cấu trúc hoạt động và công tác quản trị của Công ty, đặc biệt là quản trị tài chính/vốn/giá thành...Báo cáo cũng đã trình bày đầy đủ về công tác tiết kiệm, tiết giảm chi phí, kế hoạch/chiến lược/ lao động và đào tạo, hoạt động của các tổ chức đoàn thể....,
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thể hiện qua bảng tổng hợp số liệu sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đạt tỷ lệ
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[4]
1	Doanh thu	Tỷ đồng	190,00	244,47	128,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,50	4,15	166,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,00	3,36	168,0%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7,70	6,49	84,3%

5	Thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	-	-	
6	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	Tỷ đồng	-	-	

+ Năm 2023 doanh thu PVCoating thực hiện được đạt 244,47 tỷ đồng, trong đó khoảng 194,66 tỷ đồng từ bọc ống, khoảng 49,8 tỷ đồng từ dịch vụ sơn, chống ăn mòn và kinh doanh dịch vụ khác.

+ Năm 2023, PVCoating chưa thực hiện công việc mua sắm thiết bị máy thi công phục vụ cho các dự án do chưa có nhu cầu.

+ Thực hiện tiết giảm chi phí năm 2023 là 6,95 tỷ đồng, bằng 109% so với kế hoạch (6,36 tỷ đồng)

Số liệu các chỉ tiêu trình bày trong báo cáo phù hợp với Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023, với BCTC đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PwC phát hành kèm theo công văn số 68/TB-BODK ngày 05/03/2024.

2. Các báo cáo tài chính năm 2023

a. Tình hình tài chính tại thời điểm báo cáo:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Số Báo cáo ngày 31/12/2023	Số thẩm định ngày 31/12/2023	Chênh lệch
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	462,932,253,600	462,932,253,600	-
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	34,535,992,279	34,535,992,279	-
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	80,000,000,000	80,000,000,000	-
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	215,269,298,739	215,269,298,739	-
4.	Trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5,676,716,618)	(5,676,716,618)	-
5.	Hàng tồn kho	116,969,969,605	116,969,969,605	-
6.	Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(15,906,573,274)	(15,906,573,274)	-
7.	Tài sản ngắn hạn khác	16,156,992,977	16,156,992,977	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	35,064,610,679	35,064,610,679	-
1.	Tài sản cố định	29,064,610,679	29,064,610,679	-
2.	Tài sản dở dang dài hạn			
3.	Các khoản phải thu dài hạn	5,701,555,750	5,701,555,750	-
6.	Tài sản dài hạn khác			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		497,996,864,279	497,996,864,279	-

NGUỒN VỐN		Số Báo cáo ngày 31/12/2023	Số thẩm định ngày 31/12/2023	Chênh lệch
A.	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	128,589,832,677	128,589,832,677	-
1.	Nợ ngắn hạn	123,621,731,520	123,621,731,520	-
1.1	Vay ngắn hạn	85,444,341,553	85,444,341,553	-
1.2	Phải trả ngắn hạn người bán và khác	24,181,359,891	24,181,359,891	-
1.3	Thuế và các khoản PNNN	1,617,623,679	1,617,623,679	-
1.4	Chi phí phải trả ngắn hạn	2,786,509,643	2,786,509,643	-
1.5	Dự phòng phải trả ngắn hạn	166,832,017	166,832,017	-
1.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318,590,140	318,590,140	-
2.	Nợ dài hạn	4,968,101,157	4,968,101,157	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	369,407,301,602	369,407,301,602	-
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	215,999,980,000	215,999,980,000	-
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	126,675,121,538	126,675,121,538	-
2.1	LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	123,310,860,311	123,310,860,311	-
2.2	LNST CPP kỳ này	3,364,261,227	3,364,261,227	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		497,996,864,279	497,996,864,279	-

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: VNĐ

ST T	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số thẩm định	Chênh lệch
1.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	244,471,730,847	244,471,730,847	-
2.	Giá vốn hàng bán	(226,320,223,337)	(226,320,223,337)	-
3.	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	18,151,507,510	18,151,507,510	-
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	10,813,715,550	10,813,715,550	-
5.	Chi phí tài chính	(1,524,886,861)	(1,524,886,861)	-
	Trong đó : Lãi vay phải trả	(1,361,953,241)	(1,361,953,241)	
5.	Chi phí bán hàng			
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(24,434,657,545)	(24,434,657,545)	-
7.	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	3,005,678,654	3,005,678,654	-

8.	Thu nhập khác	1,590,716,912	1,590,716,912	-
9.	Chi phí khác	(442,518,521)	(442,518,521)	-
10.	Lợi nhuận khác	1,148,198,391	1,148,198,391	-
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4,153,877,045	4,153,877,045	-
12.	Chi phí thuế TNDN hiện hành			-
13.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(789,615,818)	(789,615,818)	-
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,364,261,227	3,364,261,227	-

Các chỉ số phân tích tài chính

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022
1	Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (lần)	0,26	0,08
2	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,35	0,09
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	2,80	7,09
4	Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	3,74	10,71
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	0,014	(37,8)

Qua các chỉ số nêu trên chứng tỏ tình hình tài chính của Công ty đáp ứng khả năng thanh toán nợ nhưng kém về khả năng sinh lợi.

c. Nhận xét/đánh giá chung:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày tại các BCTC năm 2023 đã kiểm toán của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Các chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán trong kỳ kế toán.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ. Thuyết minh BCTC hợp nhất cho thấy các chỉ tiêu trên BCTC được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Các ước tính của Công ty khi trình bày các BCTC là hợp lý và thận trọng.

3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị:

- Báo cáo đã phản ánh đầy đủ kết quả hoạt động của HĐQT: HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản trị, điều hành của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. HĐQT đã thực hiện đầy đủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023. HĐQT bảo đảm Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cũng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời cho cổ đông tình hình tài chính, kết quả kinh doanh hàng quý thông qua các báo cáo định kỳ. Các nghị quyết của HĐQT đã

được ban hành đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện các phương án, kế hoạch kinh doanh nhằm đạt được chỉ tiêu tài chính đề ra trong năm 2023.

- HĐQT luôn bảo đảm Ban kiểm soát có được các thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát tính tuân thủ của HĐQT trong hoạt động quản trị, điều hành, thực hiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

III. Kết luận:

Với kết quả thẩm định như trên, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh : đã phản ánh đầy đủ và hợp lý tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và cả các lĩnh vực khác như công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị, TSCĐ...; Công tác quản trị của công ty, công tác quản trị tài chính/vốn/giá thành, công tác nghiên cứu, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hoạt động của các tổ chức đoàn thể, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các qui định có liên quan.

- Các báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, chính xác các hoạt động của Hội đồng Quản trị trên các lĩnh vực, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trên đây là kết quả thẩm định của Ban kiểm soát Công ty về các báo cáo (i) kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; (ii) báo cáo tài chính năm 2023; (iii) báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Đức Hòa